

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 9 - 2024
V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đào
Ông Trương Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Cẩm Khê, xã Tam Phước, huyện N, tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn Cẩm Khê, xã Tam Phước, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà và ông Huỳnh Tấn Đ tự nguyện tìm hiểu, xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào năm 1991. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác biệt về lối sống và quan điểm, ông Huỳnh Tấn Đ thường xuyên bạo lực gia đình. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả, hai bên không còn quan tâm tới đời sống, tinh thần của nhau. Nay bà H thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Tấn Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng bà có một con chung tên là Huỳnh Thị D, sinh năm 1999. Hiện nay cháu Diễm đã thành niên, trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên bà không có ý kiến gì về con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Tấn Đ nhưng ông Đ không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Đ không thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Phú Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là không đúng theo quy định pháp luật.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị H. Về con chung: Vợ chồng ông Đ bà H có 01 con chung là Huỳnh Thị D, sinh ngày 02/12/1999, hiện cháu D đã thành niên, phát triển bình thường nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ có địa chỉ thường trú tại thôn Cẩm Khê, xã Tam Phước, huyện N, tỉnh Q nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Q theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị H và ông Huỳnh Tấn Đ tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào

năm 1991, là hôn nhân hợp pháp. Bà H cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm và lối sống, ông Huỳnh Tấn Đ thường xuyên bạo lực gia đình. Bà H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Huỳnh Tấn Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến, không tham gia phiên tòa nên không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng. Hiện nay, hai vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn; hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, cho bà H được ly hôn với ông Huỳnh Tấn Đ.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng bà H và ông Đ có một con chung tên là Huỳnh Thị D, sinh năm 1999. Hiện nay cháu Diễm đã thành niên, sức khỏe bình thường, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung*: Đương sự khai không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn bà Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Huỳnh Tấn Đ ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Con đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0017933 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Q. Bà H đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã Tam Lộc;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Văn Long